

**CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI**  
**HƯƠNG PHONG, A LƯỚI, THỪA THIÊN HUẾ.**  
**MST: 3300529819**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH**  
**QTCT NĂM 2015**  
**( BẢN ĐẦY ĐỦ )**

*Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2016.*

Số 01/2015/ALV/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**Năm 2015**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hương Thịnh- Xã Hương Phong- Huyện A Lưới- Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 05116.514.288 Fax: 05113.674.588
- Email: khoangsanaluoi@yahoo.com.vn
- Vốn điều lệ: 30.079.360.000 đồng
- Mã chứng khoán: ALV

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                             |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------|
| 1   | 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ          | 22/04/2015 | Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015 |

**II. Hội đồng quản trị**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT     | Chức vụ       | Số buổi họp HĐQT | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------|------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trương Thế Sơn  | Chủ tịch HĐQT | 10/10            | 100%              |                         |
| 2   | Ông Nguyễn Hữu Dũng | Ủy viên HĐQT  | 10/10            | 100%              |                         |



|   |                     |                 |       |      |  |
|---|---------------------|-----------------|-------|------|--|
| 2 | Ông Nguyễn Hữu Dũng | Ủy viên<br>HĐQT | 10/10 | 100% |  |
| 3 | Ông: Bùi Vĩnh Phúc  | Ủy viên<br>HĐQT | 10/10 | 100% |  |
| 4 | Ông: Lê Văn Bình    | Ủy viên<br>HĐQT | 10/10 | 100% |  |
| 5 | Ông: Lê Văn Long    | Ủy viên<br>HĐQT | 10/10 | 100% |  |

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đơn đốc ban tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

## 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số nghị quyết       | Ngày       | Nội dung                                                                                                          |
|-----|---------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2015/ALV/NQ-HĐQT | 09/03/2015 | Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.                            |
| 2   | 02/2015/ALV/NQ-HĐQT | 11/05/2015 | V/v Thông qua việc đăng kí chào bán 2.700.000 cổ phiếu VMI – Công ty cổ phần Khoáng sản và đầu tư Visaco          |
| 3   | 03/2015/ALV/NQ-HĐQT | 29/05/2015 | V/v Thông qua hồ sơ chào bán đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu |
| 4   | 04/2015/ALV/NQ-HĐQT | 01/09/2015 | V/v Thay đổi nhân sự chủ chốt                                                                                     |
| 5   | 05/2015/ALV/NQ-HĐQT | 03/10/2015 | V/v Thông qua việc mua bán máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh                                |
| 6   | 06/2015/ALV/NQ-     | 15/10/2015 | V/v Thông qua việc đăng ký bán                                                                                    |

|   |                     |            |                                                                                              |
|---|---------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | HĐQT                |            | 297.000 CP VMI của Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco                               |
| 7 | 07/2015/ALV/NQ-HĐQT | 29/10/2015 | V/v thông qua việc phân phối cổ phiếu trong trường hợp chào bán không huy động đủ số dự kiến |
| 8 | 08/2015/ALV/NQ-HĐQT | 03/12/2015 | Thông qua việc chốt danh sách cổ đông                                                        |

### III. Ban kiểm soát :

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà: Hồ Thị Trà Giang | Trưởng BKS | 4/4                     | 100%              |                         |
| 2   | Ông: Lê Quang Thạch  | TV BKS     | 4/4                     | 100%              |                         |
| 3   | Ông: Lê Anh Hùng     | TV BKS     | 4/4                     | 100%              |                         |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.
- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2015, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

#### **V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty : Không thay đổi
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đã bán 297.000 cổ phiếu VMI của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco (theo Nghị quyết số 06/2015/ALV/NQ-HĐQT ngày 15/10/2015)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc: Không có

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT       | Tên tổ chức/ cá nhân  | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Mối quan hệ với CB chủ chốt | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ (đăng ký thường trú)                            | Số cổ phần sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|-----------------------|----------------------------------|-----------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|---------|
| <b>I.</b> | <b>Trương Thế Sơn</b> | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |                             | 183408052     | 16/10/2001          | CA Hà Tĩnh         | 78 Thế Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng                       | 558.640                   | 18,57%                       |         |
| 1         | Trương Thế Biểu       |                                  | Bố                          | 2A2C19125     | 11/02/1997          | Tổng cục chính trị | Thị trấn Cẩm Xuyên- Hà Tĩnh                             |                           |                              |         |
| 2         | Hồ Thị Hương          |                                  | Vợ                          | 201670583     | 17/04/2010          | CA Đà Nẵng         | 78 Thế Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng                       |                           |                              |         |
| 3         | Trương Thị Phi Nga    |                                  | Con                         | Chưa có       |                     |                    | 78 Thế Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng                       |                           |                              | Còn nhỏ |
| 4         | Trương Thế Trung      |                                  | Con                         | Chưa có       |                     |                    | 78 Thế Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng                       |                           |                              | Còn nhỏ |
| 5         | Trương Hồ Bảo Ngọc    |                                  | Con                         | Chưa có       |                     |                    | 78 Thế Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng                       |                           |                              | Còn nhỏ |
| 6         | Trương Thị Hải Yến    |                                  | Chị                         | 183526433     | 27/10/2003          | CA Hà Tĩnh         | Tổ 2, Phường Tân Giang, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh |                           |                              |         |
| 7         | Trương Thế Anh        |                                  | Anh                         | 183767421     | 09/03/2007          | CA Hà Tĩnh         | Thị trấn Cẩm Xuyên- tỉnh Hà Tĩnh                        |                           |                              |         |

|             |   |                         |                                  |     |           |            |            |                                                       |         |       |  |                |
|-------------|---|-------------------------|----------------------------------|-----|-----------|------------|------------|-------------------------------------------------------|---------|-------|--|----------------|
|             | 8 | Trương Thế Tùng         |                                  | Em  | 201640849 | 05/02/2009 | CA Đà Nẵng | Số 65 Thiên Cẩm-huyện Cẩm Xuyên- tỉnh Hà Tĩnh         | 100.000 | 3,32% |  | Cổ đông nội bộ |
| <b>II./</b> |   | <b>Bùi Vĩnh Phúc</b>    | Ủy viên HĐQT                     |     | 011355307 | 16/02/2006 | Hà Nội56   | Tổ 21-P. Yên Hòa- Q. Cầu Giấy- Hà Nội                 | 3.056   | 0.10% |  |                |
|             | 1 | Nguyễn Thị Thanh Thủy   |                                  | Vợ  | 011426886 | 26/08/2008 | CA Hà Nội  | Tổ 21-P. Yên Hòa- Q. Cầu Giấy- Hà Nội                 |         |       |  |                |
|             | 2 | Bùi Anh Dũng            |                                  | Con | 013141005 | 13/01/2009 | CA Hà Nội  | Hà Nội                                                |         |       |  |                |
|             | 3 | Bùi Quỳnh Trang         |                                  | Con | Chưa có   |            |            |                                                       |         |       |  | Còn nhỏ        |
|             | 4 | Bùi Thị Thu Thủy        |                                  | Chị | 011349520 | 09/07/2003 | CA Hà Nội  | Hà Nội                                                |         |       |  |                |
|             | 5 | Bùi Xuân Sơn            |                                  | Anh | 012166666 | 16/11/1998 | CA Hà Nội  | Hà Nội                                                |         |       |  |                |
|             | 6 | Bùi Thị Thu Hà          |                                  | Chị | 183785806 | 06/06/2007 | CA Hà Tĩnh | Hà Tĩnh                                               |         |       |  |                |
| <b>III</b>  |   | <b>Lê Văn Bình</b>      | Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |     | 201202103 | 03/01/2013 | CA Đà Nẵng | Số 6 Bình Hòa I- P. Khuê Trung- Q. Cẩm Lệ- Tp Đà Nẵng | 5000    | 0.16% |  | Cổ đông nội bộ |
|             | 1 | Trương Thị Sám          |                                  | Mẹ  | 200290288 | 21/09/2009 | CA Đà Nẵng | Giảng Nam- Hòa Phước- Hòa Nam- TP Đà Nẵng             |         |       |  |                |
|             | 2 | Hoàng Phùng Thị Thùy An |                                  | Vợ  | 201343656 | 10/09/2002 | CA Đà Nẵng | Số 6 Bình Hòa I- P. Khuê Trung- Q. Cẩm Lệ- Tp Đà Nẵng |         |       |  |                |
|             | 3 | Lê Văn Mỹ               |                                  | Anh | 024227208 | 12/05/2004 | CA Đà Nẵng | Phường 10-Q. Gò Vấp- TP Hồ Chí Minh                   |         |       |  |                |
|             | 4 | Lê Thị Như Ý            |                                  | Chị | 200988905 | 16/03/2006 | CA Đà Nẵng | Phường Thạc Gián- Q. Thanh Khê- TP Đà                 |         |       |  |                |

[illegible]

|   |   |                    |                 |     |           |            |              |                                                                        |         |       |                         |
|---|---|--------------------|-----------------|-----|-----------|------------|--------------|------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------------------------|
|   | 6 | Nguyễn Thị Hồng    |                 | Chị | 197104228 | 15/05/1998 | CA Quảng Trị | 20 Nguyễn Tri Phương-<br>P. Chính Gián- Q.<br>Thanh Khê- TP Đà<br>Nẵng |         |       |                         |
|   | 7 | Nguyễn Thị Song Hà |                 | Chị | 200861975 | 25/05/2007 | CA Đà Nẵng   | Phường Hòa Thuận<br>Tây- Q. Hải Châu- TP<br>Đà Nẵng                    |         |       |                         |
| V |   | <b>Lê Văn Long</b> | Ủy viên<br>HĐQT |     | 201688896 | 04/08/2011 | CA Đà Nẵng   | Tổ 4 Hòa Thuận Tây-<br>Quận Hải Châu- Đà<br>Nẵng                       | 105.192 | 3,49% | Cổ<br>đồng<br>nội<br>bộ |
|   | 1 | Lê Văn Vợi         |                 | Bố  | 186184432 | 23/04/2002 | CA Nghệ An   | Hung Mỹ- Hưng<br>Nguyên- Nghệ An                                       |         |       |                         |
|   | 2 | Nguyễn Thị Thìn    |                 | Mẹ  | 180341752 | 22/03/2007 | CA Nghệ An   | Hung Mỹ- Hưng<br>Nguyên- Nghệ An                                       |         |       |                         |
|   | 3 | Hồ Thị Trà Giang   |                 | Vợ  | 182451623 | 27/03/1999 | Nghệ An      | Tổ 4 Hòa Thuận Tây-<br>Quận Hải Châu- Đà<br>Nẵng                       | 5.288   | 0.17% | Cổ<br>đồng<br>nội<br>bộ |
|   | 4 | Lê Đình Sáng       |                 | Con | Chưa có   |            |              | Tổ 4 Hòa Thuận Tây-<br>Quận Hải Châu- Đà<br>Nẵng                       |         |       | Còn<br>nhỏ              |
|   | 5 | Lê Thị Thanh Thảo  |                 | Con | Chưa có   |            |              | Tổ 4 Hòa Thuận Tây-<br>Quận Hải Châu- Đà<br>Nẵng                       |         |       | Còn<br>nhỏ              |
|   | 6 | Lê Văn An          |                 | Em  | 182501781 | 01/06/2013 | CA Nghệ An   | Hung Mỹ- Hưng<br>Nguyên- Nghệ An                                       |         |       |                         |
|   | 7 | Lê Thị Thúy        |                 | Em  | 186061961 | 09/05/2011 | CA Nghệ An   | Hung Mỹ- Hưng<br>Nguyên- Nghệ An                                       |         |       |                         |

|            |   |                         |                               |  |     |           |            |                      |                                                     |       |        |                         |
|------------|---|-------------------------|-------------------------------|--|-----|-----------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------|--------|-------------------------|
|            | 8 | Lê Thị Bé               |                               |  | Em  | 186256251 | 09/04/2003 | CA Nghệ An           | Hung Mỹ- Hung<br>Nguyên- Nghệ An                    |       |        |                         |
|            | 9 | Lê Thị Tỷ               |                               |  | Em  | 186736697 | 21/03/2006 | CA Nghệ An           | Hung Mỹ- Hung<br>Nguyên- Nghệ An                    |       |        |                         |
| <b>VI.</b> |   | <b>Ngô Xuân Doanh</b>   | Phó tổng<br>giám<br>đốc       |  |     | 194061192 |            | CA Quảng<br>Binh     | Hung Trạch – Bồ Trạch<br>– Quảng Bình               | 2.576 | 0,085% | Cổ<br>đồng<br>nội<br>bộ |
|            | 1 | Lê Thị Thương           |                               |  | Mẹ  | 192843341 | 25/06/1978 | CA Bình Trị<br>Thiên |                                                     |       |        |                         |
|            | 2 | Lê Thùy Dung            |                               |  | Vợ  | 191630522 | 23/02/2004 | CA Thừa<br>Thiên Huế |                                                     |       |        |                         |
|            | 3 | Ngô Lê Mai Thùy         |                               |  | Con | Chưa có   |            |                      |                                                     |       |        | Còn<br>nhỏ              |
|            | 4 | Ngô Thị Oanh            |                               |  | Em  | 194312621 | 16/08/2008 | CA Quảng<br>Binh     |                                                     |       |        |                         |
|            | 5 | Ngô Thị Ngọc Anh        |                               |  | Em  | 194064615 | 11/04/1999 | CA Quảng<br>Binh     |                                                     |       |        |                         |
|            | 6 | Ngô Thị Hương Giang     |                               |  | Em  | 194062496 | 15/06/1996 | CA Quảng<br>Binh     |                                                     |       |        |                         |
|            |   |                         |                               |  |     |           |            |                      |                                                     |       |        |                         |
| <b>VII</b> |   | <b>Hồ Thị Trà Giang</b> | Trưởng<br>ban<br>kiểm<br>soát |  |     | 182451623 | 27/03/1999 | Nghệ An              | Tổ 04, Hòa Thuận Tây,<br>Q. Hai Châu- TP Đà<br>Nẵng | 5.288 | 0.17%  | Cổ<br>đồng<br>nội<br>bộ |
|            | 1 | Hồ Quốc Đạt             |                               |  | Bố  | 182310317 | 11/11/1997 | CA Nghệ<br>An        | Hung Mỹ- Hung<br>Nguyên- Nghệ An                    |       |        |                         |
|            | 2 | Nguyễn Thị Thắm         |                               |  | Mẹ  | 180341982 | 10/08/1978 | CA Nghệ<br>An        | Hung Mỹ- Hung<br>Nguyên- Nghệ An                    |       |        |                         |

|             |   |                    |                |       |           |            |            |                                                                                                                  |         |       |                |
|-------------|---|--------------------|----------------|-------|-----------|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|----------------|
|             | 3 | Lê Văn Long        |                | Chồng | 182184742 | 28/04/1996 | CA Nghệ An | Tổ 04, Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu- TP Đà Nẵng                                                                    | 105.192 | 3.49% | Cổ đông nội bộ |
|             | 4 | Lê Đình Sáng       |                | Con   | Chưa có   |            |            | Tổ 4 Hòa Thuận Tây- Quận Hải Châu- Đà Nẵng                                                                       |         |       | Còn nhỏ        |
|             | 5 | Lê Thị Thanh Thảo  |                | Con   | Chưa có   |            |            | Tổ 4 Hòa Thuận Tây- Quận Hải Châu- Đà Nẵng                                                                       |         |       | Còn nhỏ        |
|             | 6 | Hồ Thị Hương       |                | Chị   | 201670583 | 17/04/2010 | CA Đà Nẵng | 78 Thế Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng                                                                                |         |       |                |
|             | 7 | Hồ Thị Thủy        |                | Em    | 201657650 | 22/12/2009 | CA Đà Nẵng | Số 301, Nhà A3, Tầng 3, Khu dân cư cuối tuyến đường Bạch Đằng Đông, Phường Nai Hiên Đông- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng | 118.318 | 3.93% |                |
|             | 8 | Hồ Thị Huyền       |                | Em    | 186061931 | 08/05/2001 | CA Nghệ An | Hung Mỹ- Hưng Nguyên- Nghệ An                                                                                    |         |       |                |
|             | 9 | Hồ Hữu Phát        |                | Em    | 186736778 | 20/03/2006 | CA Nghệ An | Hung Mỹ- Hưng Nguyên- Nghệ An                                                                                    |         |       |                |
| <b>VIII</b> |   | <b>Lê Anh Hùng</b> | Thành viên BKS |       | 201273540 | 12/12/2009 | CA Đà Nẵng | Tổ 40- P. Thanh Khê Đông- Q. Thanh Khê- Đà Nẵng                                                                  |         |       | Cổ đông nội bộ |
|             | 1 | Lê Kim Diệu        |                | Cha   | 201372166 | 08/11/1994 | CA Đà Nẵng | 693B/20 đường Trần Cao Vân- Q. Thanh Khê- Đà Nẵng                                                                |         |       |                |
|             | 2 | Lê Thị Nhã         |                | Mẹ    | 201093045 | 08/11/1994 | CA Đà Nẵng | 693B/20 đường Trần                                                                                               |         |       |                |



|           |   |                            |                          |          |           |            |            |                                             |       |       |                |
|-----------|---|----------------------------|--------------------------|----------|-----------|------------|------------|---------------------------------------------|-------|-------|----------------|
|           | 3 | Lê Quang Vũ                |                          | Anh trai | 201486480 | 20/03/2001 | CA Đà Nẵng | Tổ 68- P. Khuê Mỹ- Q. Ngũ Hành Sơn- Đà Nẵng |       |       |                |
|           | 4 | Lê Thị Ngọc Mai            |                          | Em gái   | 201568323 | 21/06/2011 | CA Đà Nẵng | Tổ 68- P. Khuê Mỹ- Q. Ngũ Hành Sơn- Đà Nẵng |       |       |                |
| <b>X.</b> |   | <b>Phạm Thị Bích Hường</b> | Người được ủy quyền CBTT |          | 183812679 | 17/09/2007 | CA Hà Tĩnh | Xã Trung Lễ- huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh    | 2.000 | 0.07% | Cổ đông nội bộ |
|           | 1 | Phạm Quốc Hùng             |                          | Cha      | 183649672 | 27/07/2005 | CA Hà Tĩnh | Xã Trung Lễ- huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh    |       |       |                |
|           | 2 | Trần Thị Hoài              |                          | Mẹ       | 183812680 | 17/09/2007 | CA Hà Tĩnh | Xã Trung Lễ- huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh    |       |       |                |
|           | 3 | Phạm Quốc Dũng             |                          | Anh trai | 183649672 | 27/07/2005 | CA Hà Tĩnh | Xã Trung Lễ- huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh    |       |       |                |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có

## VII. Các vấn đề cần lưu ý khác



**TRƯỞNG THỂ SƠN**

